TRAO ĐỔI Ý KIẾN

VỀ TÍNH XÁC THỰC LỊCH SỬ CỦA NHÂN VẬT KHÚC THỊ NGỌC (QUỲNH HOA CÔNG CHÚA)

HÀ THỊ NGA*

LTS: *Họ Khúc trong lịch sử Việt Nam được biết đến với các nhân vật như: Khúc Thừa Dụ, Khúc Hạo và Khúc Thừa Mỹ, họ đã được các bộ chính sử ghi danh cũng như ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân. Nhân vật Khúc Thị Ngọc (hay Quỳnh Hoa Công chúa) đã được một số nghiên cứu cho rằng có quan hệ gần gũi với Khúc Thừa Dụ và Khúc Hạo. Bên cạnh đó, thân thế Khúc Thị Ngọc cũng ẩn chứa những điều "phi thường", đậm chất truyền thuyết, huyền thoại,... Để hiểu rõ hơn về nhân vật Khúc Thị Ngọc, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử trân trọng giới thiệu bài viết: "Về tính xác thực lịch sử của nhân vật Khúc Thị Ngọc (Quỳnh Hoa Công chúa) của tác giả Hà Thị Nga để bạn đọc cùng suy ngẫm.*

Tóm tắt: Khúc Thị Ngọc hay Quỳnh Hoa công chúa, xuất hiện nhiều trong các truyền thuyết, sự tích và tín ngưỡng dân gian. Trong những tư liệu dã sử ấy, bà được cho là con của Khúc Thừa Dụ, em của Khúc Hạo và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp của họ Khúc. Tuy nhiên, những ghi chép của sử liệu chính thống về nhân vật này lại rất ít. Qua đối chiếu các tư liệu chính thống và truyền thuyết dân gian, bài viết làm rõ tính xác thực về lịch sử của nhân vật Khúc Thị Ngọc để chúng ta có cách đánh giá phù hợp trong bối cảnh nền tự chủ Việt Nam ở đầu thế kỷ X. Có thể khẳng định đó là một nhân vật lịch sử có thật ở đầu thế kỷ X, hay chỉ nên xem xét giá trị biểu tượng cho văn hóa, truyền thống đấu tranh của toàn dân tộc mà Khúc Thị Ngọc là nhân vật đại diện.Từ đó, bài viết nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phân biệt giữa huyền thoại và thực tế lịch sử.

Từ khóa: Khúc Thị Ngọc, Quỳnh Hoa công chúa, họ Khúc.

Abstract: The character Khuc Thi Ngoc, also known by the title Princess Quynh Hoa, frequently appears in various legends, folktales, and popular beliefs. In these unofficial historical accounts, she is said to have familial ties with the Khuc clan, being the daughter of Khuc Thua Du, the sister of Khuc Hao, and contributing significantly to the early autonomy efforts of the Khuc family in the 10th century. However, records from official historical sources provide only scant references to this figure. By comparing official historical sources and folk legends, this article seeks to clarify the historical authenticity of Khuc Thi Ngoc, enabling a more appropriate evaluation of her role in the context of Vietnam's early autonomy in the 10th century - a period regarded as a pivotal turning point in the nation's struggle for independence. Can it be affirmed that she was indeed a historical figure from the early 10th century, or should she instead be viewed as a symbolic representation of the culture and tradition of resistance embodied by the Vietnamese people, with Khuc Thi Ngoc serving as a representative figure?).

Keywords: Khuc Thi Ngoc, Princess Quynh Hoa, the Khuc family.

Ngày nhận bài: 12/6/2025; Ngày phản biện: 28/8/2025; Ngày duyệt đăng: 16/11/2025.

1. Đặt vấn đề

Khúc Thị Ngọc hay Quỳnh Hoa công chúa, xuất hiện nhiều trong các truyền thuyết, sự tích và tín ngưỡng dân gian. Trong những tư liệu dã sử ấy, bà được cho là con của Khúc Thừa Dụ, em của Khúc Hạo và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp của họ Khúc. Tuy nhiên, những ghi chép của sử liệu chính thống về nhân vật này lại rất ít. Qua đối chiếu các tư liệu chính thống và truyền thuyết dân gian, bài viết làm rõ tính xác thực về lịch sử của nhân vật Khúc Thị Ngọc để chúng ta có cách đánh giá phù hợp trong bối cảnh nền tự chủ Việt Nam ở đầu thế kỷ X. Có thể khẳng định đó là một nhân vật lịch sử có thật ở đầu thế kỷ X, hay chỉ nên xem xét giá trị biểu tượng cho văn hóa, truyền thống đấu tranh của toàn dân tộc mà Khúc Thị

*ThS. Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học, Tp. Hồ Chí Minh. Email: ngaht@huflit.edu.vn

Ngọc là nhân vật đại diện. Từ đó, bài viết nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phân biệt giữa huyền thoại và thực tế lịch sử.

2. Kết quả và thảo luận

2.1. Khúc Thị Ngọc - Từ truyền thuyết dân gian đến sự khẳng định như một nhân vật lịch sử

Các truyền thuyết, sự tích về Khúc Thị Ngọc cho biết rằng, bà được gọi là công chúa Quỳnh Hoa, con gái Khúc Thừa Dụ và em gái Khúc Hạo. Không chỉ công dung ngôn hạnh vẹn toàn, bà còn là người góp phần vào sự nghiệp xây dựng và giữ vững nền tự chủ của họ Khúc. Bà đã góp mặt trong các công việc phát triển kinh tế, an dân, giữ nước qua ba đời: Tiên chúa (Khúc Thừa Dụ), Trung chúa (Khúc Hạo) và Hậu chúa (Khúc Thừa Mỹ).

Từ nhỏ, bà vốn đã thông minh hơn người. Với tấm lòng đôn hậu, thương dân, khi sống tại phủ thành Đại La, bà thường cùng cha mình bàn kế an dân, giữ nước. Khi cha mất, bà cùng anh tiếp tục gánh vác việc nước. Bà luôn hiến kế phát triển dân sinh, vỗ về dân chúng. Bà đã tự nguyện rời cảnh nhung gấm, sầm uất tại kinh thành ra sống ở vùng nông thôn hẻo lánh để giúp dân khai phá những vùng đất hoang phía Nam thành Đại La. Nhân dân thường khắc họa hình ảnh của bà với các công việc khuyến khích nông trang, trồng dâu nuôi tằm, tổ chức khai hoang lập ấp, mở làng mở xóm từ vùng Tây Hồ, sông Tô, sông Nhuệ (nay thuộc Hà Nội) cho đến vùng Hải Dương. Không chỉ xây dựng và phát triển kinh tế, bà còn hướng dẫn dân chúng xây chùa, tu nhân tích đức; dạy học cho dân (Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội, 2023).

Sau khi bà mất, nhân dân tiếc thương và lập đền thờ ở nhiều nơi như: chùa ở xã Quỳnh Hoa (huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình), chùa Bà Đá (Hồ Tây, Hà Nội), miếu thờ Bà Kiệu (Hồ Gươm, Hà Nội), cụm chùa Vĩnh Mộ, đền thờ Quỳnh Hoa công chúa (Thường Tín, Hà Nội). Ngoài lập đền thờ, dân gian cũng dùng nhiều mỹ tự khác nhau để thể hiện lòng biết ơn và sự tôn kính đối với nhân vật này như Thánh Mẫu Quỳnh Hoa, Bà Chúa Dâu Tằm, Đức Nhà Bà, Bà Chúa Trắng,...

Cùng với tiếc thương, yêu mến, dân gian cũng đã truyền thuyết hóa về nhân vật Khúc Thị Ngọc, khiến nhân vật này trở thành thần tiên, nhuốm màu huyền ảo. Dưới đây là một số câu chuyện tiêu biểu về bà.

Chuyện thứ nhất (Khúc Thừa Đại, 1999: 17), khi còn sống ở Đại La, một hôm công chúa Quỳnh Hoa đi thuyền rồng dạo chơi ở Hồ Tây, bất ngờ gặp mưa lớn, bà đến trú mưa và thỉnh chuông, niệm Phật tại chùa Trấn Quốc. Khi chuông vang lên, từ Hồ Tây một con trâu vàng xuất hiện và xin theo hầu bà. Theo lối rẽ của Kim Ngưu (trâu vàng), thuyền bà đi tới đâu thì nơi đó biến thành sông, thành bãi, thành ruộng đồng xanh tươi, trù phú. Làng mạc, chùa chiền theo đó cũng hiện lên san sát, đông vui. Vùng đất Sở Thượng (TG: xã Yên Sở, quận Hoàng Mai), Sở Hạ, Phương Quế (xã Liên Phương, huyện Thường Tín), Phú Cốc (xã Hà Hồi, huyện Thường Tín), Quất Động, Nguyễn Bí,… đến chợ Cồn, khu Tam Xá, Gia Phúc, chùa Đậu (xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín), khu Đầm Mâu ngày nay (TG: các địa danh trải dài chủ yếu trên huyện Thường Tín, Hà Nội - tên gọi được sử dụng trước ngày 01-07-2025) đều là những nơi thuyền bà đã đi qua. Tại Đầm Mâu, nơi có đầm tự nhiên nước xanh biếc, mát mẻ, hữu tình, bà bèn xuống tắm. Đầm này không còn nhưng vẫn còn lưu dấu là khu ruộng Đầm Mưu bây giờ. Tắm xong cũng là lúc trời gọi về, bà một mình đi thẳng lên gò cao phía trước, trút bỏ xiêm y rồi hóa. Khu gò cao ấy ngày nay là nơi lập đền thờ bà. Tấm yếm điều bà trút lại cũng hóa thành ruộng chạy dài hàng cây số từ thôn Vĩnh Mộ, qua thôn Cổ Chất đến thôn Phương Cù ngày nay. Sau khi hóa 100 ngày, được thần báo mộng, nhân dân trong làng tôn bà làm Thánh Mẫu và lập đền thờ phụng hằng ngày. Hằng năm, cứ đến ngày 15 tháng 3 Âm

lịch, nhân dân làng Vĩnh Mộ, Cổ Chất và Phương Cù lại tổ chức ngày hội ở đền thờ công chúa Quỳnh Hoa.

Chuyện thứ hai, được tác giả Đinh Công Vỹ trong quá trình khảo sát truyền thuyết, phả học, dòng họ đã ghi nhận truyền thuyết về công chúa Quỳnh Hoa như sau: Khúc Thị Ngọc vốn là Thiên tiên công chúa Quỳnh Hoa, ở Đệ nhị Quỳnh Cung, con gái Khúc Tinh Quân trên thượng giới, bà đã bốn lần giáng thế ở trần gian: *Lần thứ nhất*, đầu thai làm con gái Khúc Thừa Dụ, khi hoàn thành sứ mệnh đã hóa tại gò làng Vĩnh Mộ; *Lần thứ hai,* giáng thế vào đầu đời vua Lê Thánh Tông, bà đầu thai là con gái ông Trần Vĩ ở huyện Tống Sơn (Thanh Hóa), tên là Quỳnh Hoa. Bà kết duyên cùng viên quan Liễu Nghị, có công đánh dẹp Chiêm Thành. Sau được vua triệu về Thăng Long, chồng được phong làm Phủ doãn, vợ dạy cung nữ nuôi tằm dệt lụa. Về già, bà đến ở bên một doi đất ở Hồ Tây, tiếp tục dạy dân nghề trồng dâu, nuôi tằm, thành lập làng Nghi Tàm (Hà Nội); *Lần thứ ba và thứ tư*, giáng thế là vào đầu đời vua Lê Huyền Tông (1662-1670) và đầu thế kỷ XVIII. Bà cùng hai vị công chúa khác của Ngọc hoàng thượng đế (Liễu Hạnh, Quế Hoa) cưỡi xe mây bay thẳng xuống Phố Cát (thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa) và vùng núi Sùng Sơn (nay thuộc Bỉm Sơn, Thanh Hóa) hiển thánh, giúp đời (Đinh Công Vỹ, 2019: 131-134).

Từ những truyền thuyết đó, nhân vật Khúc Thị Ngọc lại dần dần trở thành một nhân vật lịch sử có thật bởi quá trình tư liệu hóa của các nhà sử học và nhà nghiên cứu ở Việt Nam cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI.

Việc khẳng định bà Khúc Thị Ngọc là một nhân vật lịch sử (có thật) và đóng góp lớn cho họ Khúc lần đầu tiên xuất hiện trong bài viết *Sự tích về bà chúa Quỳnh Hoa* (Khúc Thừa Đại, 1999: 7), của tác giả Khúc Thừa Đại vào tháng 1-1999. Tiếp đến, bài viết *Đền thờ người con gái họ Khúc bên dòng Nhuệ giang,* của tác giả Doãn Đoan Trinh in trong Kỷ yếu hội thảo *Khúc Thừa Dụ và họ Khúc trong lịch sử dân tộc* năm 1999 tiếp tục khẳng định điều này. Trong đó, tác giả xuất phát từ truyền thuyết "sự tích về bà Thánh Mẫu tức bà chúa Quỳnh Hoa, tên thật là Khúc Thị Ngọc, hiệu Quỳnh Hoa công chúa được lưu truyền khắp vùng", qua thực tế kiểm nghiệm tại di tích đền, chùa Vĩnh Mộ nhận thấy niềm tôn kính vô hạn của nhân dân với vị Thánh Mẫu nên đã suy đoán rằng: "Chắc hẳn bà Khúc Thị Ngọc đã đóng góp nhiều công lao cùng với anh trai Khúc Hạo trong cuộc cải cách đất nước của cha là Khúc Thừa Dụ, người có công đặt nền móng cho nền độc lập tự chủ của đất nước vào những năm đầu thế kỷ X" (Doãn Đoan Trinh, 1999: 107).

Sau đó, vào năm 2003, Sở Văn hóa - Thông tin Hà Tây đã lập *Lý lịch di tích đền - chùa Vĩnh Mộ (Minh Quang Tự) thôn Vĩnh Mộ, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây*. Trong đó, các tác giả ngoài việc mô tả địa điểm, hiện trạng của di tích còn hệ thống về sự kiện nhân vật lịch sử qua hệ thống tư liệu Hán Nôm có tại đền. Theo đó: "…đền thờ bà chúa Quỳnh Hoa, chính tên Khúc Thị Ngọc, hiệu là Quỳnh Hoa công chúa. Sự tích về vị thần như sau: Bà Thánh Mẫu tức chúa Quỳnh Hoa là con gái của Tiên chúa Khúc Thừa Dụ và là em gái của Khúc Hạo là những người có công đặt nền móng cho nền độc lập tự chủ của đất nước vào những năm đầu thế kỷ X" (Sở Văn hóa - Thông tin Hà Tây, 2003: 2).

Cũng trong năm 2003, Khúc Thừa Đại với tư cách là người đại diện cho Hội đồng gia tộc họ Khúc Việt Nam đã tuyển chọn các bài viết có liên quan đến họ Khúc để xuất bản thành sách *Tư liệu họ Khúc Việt Nam (thời đại Hồng Châu),* trong đó, dành riêng một mục về Công chúa Khúc Thị Ngọc - Quỳnh Hoa Thánh Mẫu với các bài viết gồm: *Khúc Thị Ngọc - Quỳnh Hoa công chúa, con người và sự nghiệp* (Khúc

Thừa Đại, 2003: 162-165), *Đền thờ người con gái họ Khúc bên dòng Nhuệ giang* (Khúc Thừa Đại, 2003: 166-172), *Từ Công chúa Khúc Thị Ngọc đến Thánh Mẫu Quỳnh Hoa* (Khúc Thừa Đại, 2003: 172-185), *Truyền thuyết về sự tích bà chúa Quỳnh Hoa lấp lánh bức tranh chân thực lịch sử* (KhúcThừa Đại, 2003: 185-190). Các bài viết tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau, nhưng có một điểm chung là xuất phát từ truyền thuyết đi đến khẳng định đây là một nhân vật lịch sử có thật. Hoặc trực tiếp khẳng định đây là một nhân vật lịch sử có thật và vì tình cảm yêu mến, nhân dân đã truyền thuyết hóa nhân vật này. Trong sách này đã nêu hành trạng cụ thể, rõ ràng và chân xác về Khúc Thị Ngọc như sau: "Khúc Thị Ngọc, hiệu là Quỳnh Hoa là con gái của Tiên chúa Khúc Thừa Dụ, em của Trung chúa Khúc Hạo - đất Hồng Châu" (Khúc Thừa Đại, 2003:166). Cũng theo công trình này, bà Khúc Thị Ngọc không chỉ giúp mẹ hái dâu, nuôi tằm mà còn giúp cha là Khúc Thừa Dụ chuẩn bị khởi nghĩa khi đã dùng thuyền liên lạc với các hào trưởng khác. Bà còn giúp anh mình là Khúc Hạo an dân, trị quốc khi rời lầu son để đến vùng hoang sơ khai hoang, mở xóm, lập làng, truyền bá kinh Phật, mở lớp dạy chữ Hán. Vì lao lực cho các công việc, bà mất ở tuổi chưa đầy 40 (Khúc Thừa Đại, 2003:162-164).

Tác giả Đinh Công Vỹ trong *Việt sử nói gì?* có phần viết về họ Khúc nói chung và Khúc Thị Ngọc - *Họ Khúc Hồng Châu: Bài cổ thi mật truyền và truyền thuyết về bà chúa Quỳnh Hoa*. Ngoài việc giới thiệu nguồn gốc, quê hương họ Khúc, tác giả còn giới thiệu bài thơ cổ gọi là "Mật truyền", trích từ quyển gia phả chữ Hán tại đình thôn Cúc Bồ. Trong đó giới thiệu ba đời họ Khúc (Khúc Thừa Dụ, Khúc Hạo, Khúc Thừa Mỹ). Cùng với đó là giới thiệu thêm nhân vật Khúc Thị Ngọc (không nằm trong "Tam tiên"). Tác giả nhận định: "Câu thơ trên cho thấy từ nhân vật lịch sử thật, bà đã được truyền thuyết hóa (mà cụ thể là thần tiên hóa) với lòng yêu mến của nhân dân. Từ đó, công chúa Khúc Thị Ngọc từ một công thần khai quốc đã được phong thần" (Đinh Công Vỹ, 2019: 133). Tác giả cho rằng, trước khi có những truyền thuyết đó, Khúc Thị Ngọc đã là một nhân vật lịch sử (cụ thể là con của Khúc Thừa Dụ và em của Khúc Hạo) với rất nhiều đóng góp. Vì sự đóng góp to lớn và quá trình gần gũi với dân chúng nên khi bà mất, nhân dân vô cùng tiếc thương, lập đền thờ và thờ cúng quanh năm. Tuy nhiên, thờ cúng dường như chưa đủ, nhân dân tiếp tục gia tăng thêm tình cảm yêu mến ấy bằng những câu chuyện truyền thuyết vô cùng huyền ảo.

Tháng 9-2023, Huyện ủy huyện Thường Tín (Hà Nội) tổ chức Tọa đàm khoa học với chủ đề "*Công chúa Khúc Thị Ngọc - con Đức Trị Vì Tĩnh Hải Quân Khúc Thừa Dụ*". Tọa đàm trực tiếp khẳng định công lao to lớn của công chúa Khúc Thị Ngọc trong công tác hậu cần giúp cha mình là Khúc Thừa Dụ và anh trai là Khúc Hạo đặt nền móng độc lập tự chủ dân tộc. Qua đó, huyện Thường Tín đề xuất đầu tư dự án tu bổ, tôn tạo cụm di tích Đền - Chùa Vĩnh Mộ, xã Nguyễn Trãi.

Trên đây, chúng tôi giới thiệu về hai cách tiếp cận của hậu thế đối với nhân vật Khúc Thị Ngọc, cả hai luồng quan điểm cùng khẳng định đây là một nhân vật có thật trong lịch sử. *Thứ nhất*, quan điểm cho rằng đây là một nhân vật lịch sử có thật (như đã nhắc) với nhiều đóng góp cho dòng họ và đất nước. Vì đóng góp đó nhân dân ghi nhớ công đức và lập đền thờ. Sau khi lập đền thờ và thờ cúng, nhân dân đã tiếp tục truyền thuyết hóa nhân vật này. *Thứ hai,* quan điểm khác, lại tiếp cận từ các truyền thuyết và ký ức của dân gian, tiến hành khảo sát và cũng khẳng định đây là một nhân vật lịch sử có thật và có nhiều đóng góp.

Ở quan điểm thứ nhất, việc trực tiếp khẳng định đây là một nhân vật lịch sử dường như rất vội vàng. Bởi các tác giả không minh chứng được qua các sử liệu xác tín mà chỉ dựa vào tư

liệu truyền miệng. Truyền miệng và ký ức dân gian là những tư liệu dã sử góp phần làm phong phú thêm cho sử liệu chính thống ở các góc độ như ngữ cảnh, tâm tư, tình cảm của nhân vật. Nhưng nó lại không mang tính chính xác cao, thường biến đổi theo thời gian, chủ quan theo quan điểm của người kể và cũng thường không logic và mang tính phóng đại.

Ở quan điểm thứ hai, các tác giả đã dùng hệ thống tư liệu thành văn để xem xét sự hiện diện thật sự của nhân vật này trong lịch sử. Những tư liệu này là hệ thống văn bản chữ Hán được lưu tại đền thờ Khúc Thị Ngọc (huyện Thường Tín), bao gồm: 2 biển gỗ ghi bằng chữ Hán "Lịch triều phong tặng" và "Hồi cung", 1 cuốn thư có đề bài trâm bằng chữ Hán "Công chúa được triều đình nhà Lê phong tặng là phu nhân công chúa. Ba thôn cùng được hưởng hương hỏa ruộng từ chùa Đậu trở vào. Năm Mậu Dần khánh thành ngôi miếu (năm 1938)"; 3 đạo sắc phong của các vua nhà Nguyễn là Thành Thái, Duy Tân và Khải Định. Sau khi xem xét, các tác giả cũng khẳng định Khúc Thị Ngọc là một nhân vật lịch sử có thật.

2.2. Khảo cứu lại tính xác thực lịch sử về nhân vật Khúc Thị Ngọc

Chúng tôi đã lần theo dấu vết của dân gian để xem xét nhân vật này trong sử sách. *Thứ nhất,* nguồn cổ sử bao gồm cả chính sử và dã sử Việt Nam trong phạm vi khảo sát được, chúng tôi không tìm thấy ghi chép về Khúc Thị Ngọc; *Thứ hai*, có thể có một đạo sắc phong thần cho bà Khúc Thị Ngọc vào thời Lê với minh chứng là tấm biển son thiếp vàng đề bốn chữ "Lịch triều phong tặng". Nhưng đạo sắc phong này hiện không còn và cũng không rõ trong đó đề cập đến thân phận của bà Khúc Thị Ngọc như thế nào; *Thứ ba,* những tư liệu thành văn hiện biết là những sắc phong dưới thời Nguyễn. Các vua Nguyễn nhiều lần ban sắc phong cho bà, trong đó có:

Đạo sắc phong của vua Thành Thái:

"Sắc phong thôn Vĩnh Mộ, huyện Thượng Phúc, tỉnh Hà Nội được phụng thờ vị thần là Công Phu nhân Khúc Thị Ngọc. Ngài đã nhiều lần tỏ rõ sự linh ứng. Thế nhưng trở lại đây ngài vẫn chưa được dự phong.

Nay đúng vào lúc (trẫm) làm việc phi thường, thừa tiếp mệnh sáng (của trời) thường tâm niệm công chúa của thần nên có thể sáng tỏ, phong thần làm: "Dực Bảo Trung Hưng Linh phù thần chi". Cho phép dân (thôn) được y như cũ phụng thờ thần. Thần hãy giúp đỡ, bảo vệ lê dân của trẫm. Kính thay!

Ngày 18 tháng 11 năm Thành Thái nguyên niên (1889)" (Đinh Công Vỹ, 2019: phụ lục).

Đạo sắc phong của vua Duy Tân:

"Sắc chỉ cho xã Vĩnh Mộ, huyện Thượng Phúc, tỉnh Hà Đông được theo như trước phụng thờ vị thần đã được phong là "Dực Bảo Trung Hưng Linh phù Khúc Thị Ngọc công phu nhân chi thần". Trải qua thánh tiết ban cấp sắc phong cho phép dân phụng thờ. Vậy vào năm Duy Tân đầu tiên lúc trẫm ban cấp sắc phong làm lễ lớn đăng quang đã ban chiếu báu, ra ơn lớn nên có thể long trọng làm lễ thăng trật cho thần. Đặc biệt cho phép (xã) được y như cũ phụng thờ thần, dùng theo quốc khánh được ghi trong điển lễ của nhà nước. Kính thay!

Ngày 11 tháng 8 năm Duy Tân thứ 3 (1909)" (Đinh Công Vỹ, 2019: phụ lục).

Đạo sắc phong của vua Khải Định:

"Sắc cho xã Vĩnh Mộ, huyện Thượng Phúc, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông được theo như trước phụng thờ thần. Thần vốn đã được tặng là: "Dực Bảo Trung Hưng Linh phù Khúc Thị Ngọc công phu nhân tôn thần". Thần đã bảo vệ đất nước, che chở nhân dân, nhiều lần tỏ rõ sự linh ứng. Vậy theo lễ tiết có thể đội ơn ban cấp sắc phong cho phép dân được phụng thờ.

Nay đúng vào lúc trẫm làm lễ lớn mừng thọ 40 tuổi nên theo lễ tiết trải qua ban chiếu báu, ra ơn lớn, long trọng làm lễ thăng trật cho thần, có thể tặng thêm cho thần làm: "Trinh Uyển tôn thần", đặc biệt cho phép dân được phụng thờ

thần theo nghi lễ của nhà nước, đã được ghi trong tự điển. Kính thay!

Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9 (1924)" (Đinh Công Vỹ, 2019: phụ lục).

Ngoài sắc phong của các vua, tại đền thờ còn nổi bật với bài thơ chữ Hán khắc gỗ chạm nổi, sơn son thếp vàng đặt ở vị trí cao nhất của điện thờ. Bài thơ được Hội tư văn toàn khu khắc in vào năm Mậu Dần, dưới triều vua Bảo Đại (1938) có nội dung như sau:

"Lê triều truyền thánh tích,
Công chúa tối hiển linh
Thiên hạ vô song sắc,
Nữ trung đệ nhất danh
Ức niên phong thắng địa,
Tam xã ngưỡng linh thanh
Đạo cao công đức trọng,
Đông phương nhất phúc tinh".

Tạm dịch:

"Triều Lê truyền thánh tích
Công chúa rất hiển linh
Dung nhan không ai sánh
Lòng trung vào hạng nhất
Muôn năm nơi thắng địa
Ba xã mộ linh thiêng
Gần xa công đức trọng
Một sao phúc trời Đông".

(Bản dịch của Doãn Đoan Trinh)

Các đạo sắc phong còn lại dưới triều Nguyễn, đều có nội dung sắc phong cho Công Phu nhân Khúc Thị Ngọc với các danh hiệu như: *Dực Bảo Trung Hưng Linh Phù Thần Chi, Dực Bảo Trung Hưng Linh Phù Khúc Thị Ngọc Công Phu Nhân Tôn Thần*, hoặc *Trinh Uyển Tôn Thần*. Điều đáng chú ý là trong tất cả các đạo sắc phong này, không có bất kỳ thông tin nào đề cập đến thân thế của Khúc Thị Ngọc như là con gái của Khúc Thừa Dụ. Các đạo sắc phong chỉ nhắc đến bà với vai trò là một vị Công phu nhân, mà không liên hệ cụ thể đến dòng họ Khúc.

Tiếp đến, tác giả Tống Văn Lợi trong bài viết *Thêm một số tư liệu về Khúc Thừa Dụ, Khúc Hạo, Khúc Thừa Mỹ và họ Khúc,* in trong Kỷ yếu hội thảo *Công cuộc trung hưng đất nước của họ Khúc cuối thế kỷ IX, đầu thế kỷ X trong lịch sử dân tộc,* đã giới thiệu thêm tư liệu viết về Khúc Thị Ngọc để tiếp nối những sắc phong của vua Nguyễn, đó là thần tích làng Vĩnh Mộ, tổng Đông Cứu, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông (xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, Hà Nội) lưu trữ tại Viện Thông tin Khoa học xã hội, ký hiệu TTTS 1384 (TT-TS FQ4018/I, 51, F2) kê khai ngày 30-3-1938 như sau:

"Làng Vĩnh Mộ thờ Đô thống thần Minh phúc thượng sĩ, Triệu Quốc vương thần và Khúc Thị Ngọc.

Tiểu sử bà Khúc Thị Ngọc: nay chỉ có khẩu truyền ngài là Công phu nhân về đời nhà Lê, ngài có ruộng kỳ tại từ xã Kiều Thị đến xã Gia Phúc, chia cho 3 xã là Vĩnh Mộ, Cổ Chất và Hương Cù đều phải thờ ngài. Ngài cũng có sắc phong từ đời vua Thành Thái năm đầu tháng 11 ngày 18. Ngày hóa là 15/3, thờ ngài bằng tượng.

Hàng năm tế lễ gồm xôi, gà, oản, chuối, lợn, bò, cau, rượu. Ngày 1, 15 tháng giêng; ngày 14,15/3;1/4;10/8 đến ngày 19, 2/12. Đồ lễ do 2 giáp luân lưu sắm sửa, tế lễ xong rồi giáp nào chia giáp ấy. Trầu rượu biếu những người làm lễ tế. Những người chức sắc, hương dịch hội đồng thì được dự vào tế lễ, phải tắm rửa.

Hèm húy các từ: Ngọc, Minh, Phúc, Sĩ, Quang" (Tống Văn Lợi, 2023).

Đến đây có thể thấy, trong những tài liệu thành văn, bà Khúc Thị Ngọc được nhắc đến là Công phu nhân từ thời Lê, không phải là con gái Khúc Thừa Dụ, em gái của Khúc Hạo.

Cùng với các tư liệu thành văn ít ỏi này, các sự tích và truyền thuyết được phủ dày đặc lên nhân vật Khúc Thị Ngọc. Hậu duệ họ Khúc Việt Nam cùng giới sử học, các nhà nghiên cứu

cất công sưu tầm. Những truyền thuyết và sự tích này tồn tại song hành và dường như lấn át nguồn tư liệu thành văn đã liệt kê. Những nhà nghiên cứu là hậu duệ của họ Khúc cũng đã cất công sưu tầm và công bố những sự tích và truyền thuyết về bà Khúc Thị Ngọc. Kết quả là tư liệu gia phả các chi họ Khúc Việt Nam thừa nhận bà Khúc Thị Ngọc là con gái của Khúc Thừa Dụ. Các tác giả về sau chép theo một định đề/nhận thức đã được xác lập chắc chắn: nhân vật tên Khúc Thị Ngọc, con gái Khúc Thừa Dụ, em gái Khúc Hạo, có công với dòng họ và đất nước. Khi mất được lập đền thờ, được các triều đại về sau phong thần. Từ nhận thức đó, nhiều hoạt động tôn vinh nhân vật này như một nhân vật lịch sử của dòng họ Khúc đã diễn ra (từ thờ cúng, tổ chức lễ giỗ, lễ hội, cho đến tổ chức các tọa đàm khoa học,…). Đền thờ cũng đã nhiều lần được tu bổ, tôn tạo, xếp hạng di tích và cũng là nơi con cháu họ Khúc hành hương, cúng bái và tưởng nhớ bà. Đây cũng là một trong những địa chỉ văn hóa, tâm linh của huyện Thường Tín, Hà Nội. Tuy nhiên, từ góc độ sử học chúng tôi nhận thấy cần thiết khảo cứu lại tính xác thực bởi:

Một là, trong tất các công trình sử học thời phong kiến chúng tôi khảo sát khi nhắc đến họ Khúc đều ghi nhận hai/ba đời gồm Khúc Thừa Dụ, Khúc Hạo và Khúc Thừa Mỹ. Nhân vật Khúc Thị Ngọc không được chép chung trong những công trình này. Việc không chép chung có thể do tài liệu ghi chép về thời đại họ Khúc quá ít ỏi hoặc do thói quen ghi chép của các sử gia về yếu tố nữ nhưng cũng không loại trừ khả năng nhân vật này không liên quan đến dòng họ Khúc. Điều này cho thấy sự phức tạp và đa chiều trong việc nghiên cứu và hiểu rõ lịch sử, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tiếp tục nghiên cứu và khám phá thêm các tài liệu lịch sử để có cái nhìn toàn diện hơn.

Hai là, văn bản sớm nhất cho biết bà là nhân vật thời Lê (Công phu nhân), không nói bà là hậu duệ của Khúc Thừa Dụ. Các sắc phong còn lại cũng không có thông tin về thân thế của bà có liên quan đến Khúc Thừa Dụ.

Ba là, thông tin từ trong gia phả họ Khúc chưa được kiểm chứng, những người nêu thông tin không cho biết xuất xứ, niên đại của gia phả cũng không công bố toàn văn ghi chép về Khúc Thị Ngọc.

Bốn là, sử liệu dân gian nói rất nhiều về thân thế, công trạng của bà Khúc Thị Ngọc nhưng cũng lồng ghép vào đó những chi tiết, huyền ảo.

Như vậy, từ góc độ của sử học, chưa có đủ cứ liệu để chứng minh rằng bà Khúc Thị Ngọc là con gái của Khúc Thừa Dụ, em gái của Khúc Hạo.

Khúc Thị Ngọc là một nhân vật được tôn thờ trong tín ngưỡng dân gian, với nhiều danh hiệu cao quý. Tuy nhiên, việc chưa tìm thấy thông tin trong tư liệu thành văn đề cập đến bà là con gái của Khúc Thừa Dụ khiến chúng ta không khỏi băn khoăn trong việc khẳng định bà là một nhân vật lịch sử. Việc bà được tôn thờ có thể phản ánh giá trị văn hóa và tinh thần mà bà đại diện, nhưng để chứng minh rằng bà là một nhân vật lịch sử thực sự cần được tiếp tục nghiên cứu kỹ hơn để có cái nhìn toàn diện và khoa học. Do đó, hiện tại chỉ có thể đoán định Khúc Thị Ngọc là người phụ nữ Việt Nam, hết lòng thương dân, yêu nước và là một nhân vật có tầm quan trọng trong văn hóa dân gian. Và, cũng có thể xem bà Khúc Thị Ngọc là một nhân vật có tính ước lệ cho sự tồn tại, đóng góp của các thế hệ dòng họ Khúc trong lịch sử dân tộc.

3. Kết luận

Thứ nhất, Khúc Thị Ngọc hay Quỳnh Hoa công chúa là một nhân vật xuất hiện nhiều trong các truyền thuyết dân gian, được nhân dân tôn kính, thờ phụng tuy nhiên ghi chép trong những tư liệu thành văn rất ít ỏi và đứt quãng. Do đó, tính xác thực lịch sử của nhân vật này vẫn còn nhiều nghi vấn và cần được đánh giá cẩn trọng trên nhiều khía cạnh khác nhau.

Thứ hai, về sự gắn kết giữa nhân vật Khúc Thị Ngọc với dòng họ Khúc. Họ Khúc với những nhân vật lịch sử như là Khúc Thừa Dụ, Khúc Hạo và Khúc Thừa Mỹ, là những nhân vật lịch sử quan trọng trong buổi đầu dựng nền

tự chủ của nước ta ở đầu thế kỷ X. Nếu Khúc Thị Ngọc thực sự là một thành viên của dòng họ này, vai trò của bà cần được làm rõ, để bức tranh tổng thể về đóng góp của họ Khúc càng phong phú và rõ ràng, đặc biệt ở các chi tiết như việc bà giúp cha mình là Khúc Thừa Dụ liên lạc với các hào trưởng như thế nào hay quá trình đóng góp khi Khúc Thừa Mỹ bị Nam Hán tấn công. Tuy nhiên, không có tài liệu thành văn nào xác định mối liên hệ giữa nhân vật Khúc Thị Ngọc và những người trong họ Khúc. Do đó, nếu quá lạm dụng những nguồn tư liệu là các truyền thuyết, các tín ngưỡng văn hóa dân gian sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội tìm kiếm sự chân xác lịch sử về nhân vật này. Mặt khác, tập trung vào nhân vật Khúc Thị Ngọc với nhiều điều mang tính truyền thuyết có thể làm méo mó sự hiểu biết về vai trò và công lao thực sự của họ Khúc trong công cuộc giành quyền tự chủ cho dân tộc. Việc lồng ghép những yếu tố hư cấu có thể làm mờ nhạt hoặc làm sai lệch bức tranh tổng thể về giai đoạn lịch sử này.

Thứ ba, từ góc độ văn hóa và xã hội, dù không được xác minh về mặt lịch sử, Khúc Thị Ngọc có thể mang ý nghĩa biểu tượng trong lòng dân gian. Những truyền thuyết, đền thờ hay lễ hội gắn với bà đều thể hiện sự tưởng nhớ và trân trọng của cộng đồng đối với các giá trị văn hóa truyền thống cũng như biểu tượng về người phụ nữ, về cống hiến của họ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Điều này phản ánh một khía cạnh quan trọng trong việc xây dựng tinh thần đoàn kết và bản sắc dân tộc thông qua các biểu tượng truyền thuyết. Nếu Khúc Thị Ngọc chỉ là một nhân vật mang tính dân gian, việc cố gắng gắn bà vào lịch sử chính thống có thể làm suy giảm giá trị biểu tượng văn hóa của bà. Thay vì được tôn vinh như một nhân vật biểu tượng, bà có nguy cơ bị xem như những gán ghép của lịch sử. Điều này làm giảm lòng tin của cộng đồng vào những giá trị văn hóa truyền thống, vốn đóng vai trò quan trọng trong việc gìn giữ bản sắc dân tộc.

Cuối cùng, cần lưu ý rằng tài liệu về thời kỳ đầu tự chủ của Việt Nam còn nhiều hạn chế và không đầy đủ, dù thiếu chứng cứ lịch sử, nhân vật này vẫn góp phần phản ánh giá trị văn hóa và tinh thần dân tộc, cho thấy sức sống bền bỉ của các truyền thuyết trong việc duy trì truyền thống và bản sắc dân tộc Việt Nam, do đó truyền thống này vẫn nên tiếp tục được duy trì nhưng cần có những đánh giá chân xác nhất về nhân vật Khúc Thị Ngọc.

Tài liệu tham khảo

Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội. (22-07-2023). *Thánh Mẫu Quỳnh Hoa công chúa Khúc Thị Ngọc - Danh nhân Thăng Long - Hà Nội* [Chương trình truyền hình].

Đinh Công Vỹ. (2019). *Việt sử nói gì?* Hà Nội: Nxb. Phụ nữ.

Doãn Đoan Trinh. (1999). Đền thờ người con gái họ Khúc bên dòng Nhuệ Giang. Trong *Kỷ yếu hội thảo Khúc Thừa Dụ và họ Khúc trong lịch sử dân tộc* Bảo tàng tỉnh Hải Dương.

Khúc Thừa Đại. (1999). Sự tích về bà chúa Quỳnh Hoa. Tạp chí *Xưa & Nay*, Số 59.

Khúc Thừa Đại. (Chủ biên). (2003). *Tư liệu họ Khúc Việt Nam (thời đại Hồng Châu)*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.

Sở Văn hóa - Thông tin Hà Tây. (2003). *Lý lịch di tích đền - chùa Vĩnh Mộ (Minh Quang Tự) thôn Vĩnh Mộ, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây*.

Tống Văn Lợi. (2023). Thêm một số tư liệu về Khúc Thừa Dụ, Khúc Hạo, Khúc Thừa Mỹ và họ Khúc. Trong *Kỷ yếu hội thảo Công cuộc trung hưng đất nước của họ Khúc cuối thế kỷ IX, đầu thế kỷ X trong lịch sử dân tộc*.